

TRANG THÔNG TIN VỀ NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN

Tên đề tài luận án: Nghiên cứu giá trị của dấu ấn methyl hoá gen *SEPT9* huyết tương trong chẩn đoán ung thư đại trực tràng

Ngành: Ung thư

Mã số: 9 72 01 08

Họ và tên nghiên cứu sinh: Dương Thuỳ Linh

Họ và tên Người hướng dẫn:

1. GS. TS Nguyễn Văn Ba

2. TS Hồ Hữu Thọ

Cơ sở đào tạo: Học viện Quân y

Tóm tắt những đóng góp mới của luận án:

+ Xét nghiệm m*SEPT9* trong chẩn đoán UTĐTT đạt độ nhạy 76,3%, độ đặc hiệu 89,1%, PPV 92,1%, NPV 62,1%, giá trị chẩn đoán phân biệt UTĐTT với người khoẻ mạnh ở mức tốt AUC đạt 0,827, với $p < 0,0001$. Bệnh nhân phát hiện có m*SEPT9* dương tính có nguy cơ bị UTĐTT cao gấp 26,42 lần so với nhóm m*SEPT9* âm tính (OR = 26,42, $p < 0,05$). Giá trị chẩn đoán m*SEPT9* đạt độ nhạy cao hơn giá trị chẩn đoán của CEA ở tất cả các giai đoạn bệnh UTĐTT.

+ Phân tích trên nhóm BNUTĐTT giai đoạn III ghi nhận tỷ lệ m*SEPT9* dương tính sau phẫu thuật triệt căn giảm đáng kể so với trước phẫu thuật (84% so với 34%), với $p = 0,027$. m*SEPT9* dương tính sau phẫu thuật có giá trị dự đoán nguy cơ tiến triển cao hơn so với nhóm m*SEPT9* âm tính sau phẫu thuật (OR = 7, $p < 0,05$), kết hợp đặc điểm m*SEPT9* trước và sau phẫu thuật dự đoán tiến triển đạt AUC = 0,755, $p < 0,05$. Phân tích theo Kaplan Meier ghi nhận nhóm m*SEPT9* dương tính sau phẫu thuật có PFS kém hơn so với nhóm m*SEPT9* âm tính sau phẫu thuật, đồng thời phân tích hồi quy Cox nhận thấy m*SEPT9* sau phẫu thuật triệt căn (HR:10,738, $p < 0,05$) là yếu tố độc lập dự báo PFS ngắn hơn ở nhóm BNUTĐTT có m*SEPT9* dương tính sau phẫu thuật.

Cán bộ hướng dẫn khoa học

Cán bộ hướng dẫn 1

Cán bộ hướng dẫn 2

Nghiên cứu sinh

GS.TS.Nguyễn Văn Ba

TS. Hồ Hữu Thọ

Dương Thuỳ Linh

THE NEW MAIN SCIENTIFIC CONTRIBUTION OF THE THESIS

Name of thesis: Research on the value of *SEPT9* gene methylation in serum in colorectal cancer diagnosis"

Speciality: Oncology

Code: 9 72 01 08

Full name: Duong Thuy Linh

Full name of supervisor:

1. Prof. Nguyen Van Ba

2. PhD. Ho Huu Tho

Educational foundation: Military Medical University

Summary of the new main scientific contribution of the thesis

+ The m*SEPT9* test in diagnosing colorectal cancer achieved sensitivity of 76,3%, specificity of 89,1%, PPV of 92,1%, NPV of 62,1%, the diagnostic value of discriminating against colorectal cancer from healthy people at a good level AUC reached 0,827, with $p < 0,0001$. Patients found to be m*SEPT9* positive have a 26,42 times higher risk of colorectal cancer than the m*SEPT9* negative group (OR = 26,42, $p < 0,05$). The diagnostic value of m*SEPT9* achieves higher sensitivity than the diagnostic value of CEA at all stages of colorectal cancer.

+ Analysis on the group of stage III colorectal cancer noted that the rate of positive m*SEPT9* after radical surgery decreased significantly compared to before surgery (84% compared to 34%), with $p = 0,027$. Positive m*SEPT9* after surgery has a higher value in predicting progression risk than the negative m*SEPT9* group after surgery (OR=7, $p < 0,05$), combining pre-operative and post-operative m*SEPT9* characteristics to predict progression reaching AUC=0,755, $p < 0,05$. Analysis according to Kaplan Meier noted that the m*SEPT9* positive group after surgery had worse PFS than the m*SEPT9* negative group after surgery, and Cox regression analysis found that m*SEPT9* after radical surgery (HR:10,738, $p < 0,05$) was an independent factor predicting shorter PFS in the group of colorectal cancer patients with positive m*SEPT9* after surgery.

Name of supervisor

Name of supervisor 1	Name of supervisor 2	Name of graduate student
----------------------	----------------------	--------------------------

Prof. Nguyen Van Ba	PhD. Ho Huu Tho	Duong Thuy Linh
---------------------	-----------------	-----------------